TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NGÃ BẢY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày: 23/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY, TỈNH HẬU GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phương.

2. Ông Dương Thanh Huỳnh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Huế Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoài Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân thành phố Ngã Bảy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2021/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST ngày 13 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Minh P, Tên gọi khác: T C; Giới tính: Nam; Sinh năm 1985 tại Ngã Bảy, Hậu Giang; Nơi cư trú: Khu vực X, phường H, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Minh T, sinh năm 1962 (Sống) và bà Cao Thị P, sinh năm 1964 (Sống); Anh chị em ruột 04 người, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1989; Tiền án: Không.

Tiền sự: 02 lần

- Lần 1: Ngày 23/8/2016 bị Công an phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, với số tiền là 750.000 đồng, bị cáo chưa thực hiện nộp phạt.

- Lần 2: Vào ngày 26/01/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng. Chấp hành xong ngày 02/8/2019.

Bị khởi tố vào ngày 04/3/2021 và bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Ngã Bảy cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1/ Hồ Văn Đ, sinh năm 1984; (Vắng mặt)

2/ Trương Thanh T, sinh năm 1991; (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Khu vực X, phường H, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

Người làm chứng:

1/ Nguyễn Duy K, sinh năm 1992; (Vắng mặt)

Trú tại: Số XXX, T Đ, khóm Y, phường Z, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Thạch Q, sinh năm 1991; (Vắng mặt)

Trú tại: Số XXX Lê H, khóm X, phường Y, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Minh P được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 03 giờ ngày 03/3/2021, bị cáo Lê Minh P đi bộ từ nhà qua hẻm cặp nhà thuốc Mỹ Hằng đến trước nhà anh Trương Thanh T, sinh năm 1991, ĐKTT: Khu vực X, phường H, thành phố Ngã Bảy, Hậu Giang, lúc này bị cáo P thấy nhà anh T đóng đã ngủ say, bị cáo lén lút dùng tay phải đưa vào trong để mở chốt cửa trên, bị cáo P dùng chân đạp nhẹ cánh cửa để hở phần dưới và dùng tay mở luôn chốt dưới, sau đó đột nhập vào trong nhà và lấy trộm 01 xe môtô nhãn hiệu Wave, biển số kiểm soát: 95F1-069.01. Sau khi lấy trộm được xe mô tô biển số: 95F1-069.01, bị cáo dẫn xe ra đầu đường Mang Cá gặp Nguyễn Duy K (thường gọi là N), sinh năm 1992, ĐKTT: Số XXX, khóm Y, phường X, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, lúc này Khang điều khiển xe của mình (loại xe Max) dùng chân đẩy xe vừa trộm được do bị cáo P điều khiển chạy trên đường Trần Nam Phú về hướng Sóc Trăng, kè được một đoạn thì P lấy chìa khóa xe của Khang để mở thử xe vừa trộm được, do ổ khóa xe đã bị lỏng nên mở khóa chạy được, cả hai cùng điều khiển xe đến thành phố Sóc Trăng nhờ người tên là Tôn Thất H A T1 (tên thường gọi là T L H), sinh năm 1981, ĐKTT: Số X, đường N, khóm Y, phường X, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cầm cho Thạch Q (tên thường gọi là Q), sinh năm 1991, ĐKTT: Số XXX,P, khóm Y, phường Z, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, với số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo cho T1 200.000đ, bị cáo mua ma túy sử dụng và chi ăn uống còn lại 2.336.000đ (hai triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn đồng), bị cáo cho K 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) số tiền còn lại bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 09/BKL-ĐGTS ngày 15/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự của thành phố Ngã Bảy kết luận xe mô tô hiệu Wave, biển số kiểm soát: 95F1-069.01 tại thời điểm bị mất trộm thì giá trị tài sản là: 8.400.000đ (tám triệu bốn trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra bị cáo P khai nhận trước đó đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản nội dung như sau:

Vào khoảng 22 giờ 45 phút ngày 09/12/2020, bị cáo P ngồi ăn cháo tại quán cháo đối diện Công an phường Hiệp Thành, sau khi ăn xong bị cáo P đi bộ vào hẻm 1152 thuộc khu vực X, phường H, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang để về nhà. Khi bị cáo đi ngang nhà của anh Hồ Văn Đ, sinh năm 1984, ĐKTT: Khu vực X, phường H, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, thì phát hiện cửa nhà của anh Được bị hở phần dưới (loại của sắt kéo Đài Loan) nên P nảy sinh ý định vào nhà Được trộm cắp tài sản. Lúc này P dùng khúc gỗ vuông dài khoảng 40cm ở gần đó chèn vào phần hở của cửa để đủ khoảng trống chui vào nhà, vào nhà bị cáo tìm kiếm tài để lấy trộm, lúc này bị cáo đi qua nhà phụ phát hiện xe mô tô hiệu SH 150 (Ý) biển kiểm soát 95E1-384.27, P dùng tay mở chốt khóa ngang của cánh cửa nhà phụ và dẫn xe ra khỏi nhà. Sau khi dắt xe ngoài, bị cáo P kéo khúc gỗ chèn cửa chính ra bỏ gần đó và dẫn xe đi đến trước sân nhà của ông Nguyễn Văn T (hướng xuống bờ kè) thì bị cáo P bỏ xe tại đó và về nhà lấy một nữa cây kéo bằng inox quay lại chổ đậu xe SH để cạy khóa, cạy khoảng 20 phút nhưng vẫn không mở khóa được nên bị cáo P bỏ xe tại đó và về nhà ngủ. Đến sáng anh Đ phát hiện bị mất xe mô tô biển kiểm soát 95E1-384.27 nên trình báo Cơ quan điều tra tiến hành điều tra phát hiện và thu vật chứng xe mô tô biển kiểm soát 95E1-384.27. Quá trình điều tra bị cáo P thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 03/BKL-ĐGTS ngày 17/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự của thành phố Ngã Bảy kết luận xe mô tô hiệu SH 150 (Ý) biển kiểm soát 95E1-384.27 tại thời điểm bị mất trộm thì giá trị tài sản là: 67.500.000đ (sáu mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ: 01 khúc gỗ dài 31.5cm, rộng 12cm, cao 5cm (bị cáo dùng để cạy cửa); 01 khúc gỗ dài 44.5cm, rộng 7cm, cao 5cm; 01 tấm ván gỗ dài 50cm, rộng 14.5cm, dầy 2,5cm; 01 nữa cây kéo bằng inox dài 19cm, lưỡi dài 10cm, chiều rộng lưỡi kéo 1.5cm, cán kéo 9cm đã qua sử dụng (Bị cáo dùng để cạy khóa xe); 01 bấm móng tay bằng inox dài 9cm đã qua sử dụng.

Đối với 02 xe mô tô biển số: 95F1-069.01 và 95E1-384.27, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ngã Bảy đã trao trả cho các bị hại xong.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu về phần trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKS-TPNB ngày 27/7/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy đã truy tố Lê Minh P về Tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Bị hại: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, căn cứ nhân thân tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo: Lê Minh P phạm Tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Lê Minh P từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ ngày 04/3/2021.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 khúc gỗ dài 31.5cm, rộng 12cm, cao 5cm; 01 khúc gỗ dài 44.5cm, rộng 7cm, cao 5cm; 01 tấm ván gỗ dài 50cm, rộng 14.5cm, dầy 2,5cm; 01 nữa cây kéo bằng inox dài 19cm, lưỡi dài 10cm, chiều rộng lưỡi kéo 1.5cm, cán kéo 9cm đã qua sử dụng; 01 bấm móng tay bằng inox dài 9cm đã qua sử dụng.

- Đối với 02 xe mô tô biển số: 95F1-069.01 và 95E1-384.27, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ngã Bảy đã trao trả cho các bị hại xong.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu.

Đối với Nguyễn Duy K, bị cáo P khai có bàn bạc rủ rê bị cáo trước khi thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô xe mô tô 95F1-069.01, nhưng qua điều tra Khang không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Thạch Q khi cầm xe mô tô 95F1-069.01 không nhận thức được tài sản trên do phạm tội mà có. Do đó chưa đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Tôn Thất Hoàng A T1 có hành vi giúp sức trong việc tiêu thụ xe mô tô 95F1-069.01 nhưng qua xác minh hiện T1 không có mặt tại địa phương, chưa tiếp xúc làm việc được. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Minh P thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố, trong phần tranh luận bị cáo không có tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ngã Bảy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lê Minh P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người bị hại và vật chứng thu giữ được trong quá trình điều tra, từ đó đã có đủ căn cứ kết luận: Hành vi của bị cáo Lê Minh P là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có bản chất lối sống lêu lỗng, buông thả lười lao động, để có tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy dù trong ý thức bị cáo biết rõ đó là hành vi sai trái, thu nhập bất chính nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên vào ngày 09/12/2020 bị cáo đi đến nhà của bị hại Hồ Văn Đ, thuộc khu vực X, phường H, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, đột nhập vào nhà trộm xe mô tô biển số 95E1-384.27, trị giá 67.500.000đ (sáu mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) và ngày 03/3/2021 bị cáo tiếp tục đi đến nhà bị hại Trương Thanh T, thuộc khu vực X, phường H, thành phố Ngã Bảy, Hậu Giang, đột nhập vào nhà lấy trộm xe mô tô biển số: 95F1-069.01, trị giá 8.400.000đ (Tám triệu bốn trăm nghìn đồng). Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Minh P đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, thuộc trường hợp giá trị tài sản bị chiếm đoạt trên 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng, được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Duy K, bị cáo P khai có bàn bạc rủ rê bị cáo trước khi thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô xe mô tô 95F1-069.01, nhưng qua điều tra Khang không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Thạch Q khi cầm xe mô tô 95F1-069.01 không nhận thức được tài sản trên do phạm tội mà có. Do đó chưa đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Tôn Thất Hoàng Anh T1 có hành vi giúp sức trong việc tiêu thụ xe mô tô 95F1-069.01 nhưng qua xác minh hiện T1 không có mặt tại địa phương, chưa tiếp xúc làm việc được. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Minh P là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật ở địa phương, gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây mất ổn định trật tự trị an tại địa phương. Do đó, bị cáo Lê Minh P phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mình đã gây.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Minh P đã thực hiện hành vi phạm tội 02 lần vào ngày 09/12/2020 và ngày 03/3/2021, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Mặt khác, bị cáo đã có 02 tiền sự nên được coi là bị cáo có nhân thân xấu, do đó khi xem xét cần có một mức hình phạt thật nghiêm khắc.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Minh P trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố, trong phần tranh luận bị cáo không có tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 khúc gỗ dài 31.5cm, rộng 12cm, cao 5cm; 01 khúc gỗ dài 44.5cm, rộng 7cm, cao 5cm; 01 tấm ván gỗ dài 50cm, rộng 14.5cm, dầy 2,5cm; 01 nữa cây kéo bằng inox dài 19cm, lưỡi dài 10cm, chiều rộng lưỡi kéo 1.5cm, cán kéo 9cm đã qua sử dụng; 01 bấm móng tay bằng inox dài 9cm đã qua sử dụng.

- Đối với 02 xe mô tô biển số: 95F1-069.01 và 95E1-384.27, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ngã Bảy đã trao trả cho các bị hại xong.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Buộc bị cáo phải nộp số tiền 4.500.000 đồng từ việc thực hiện hành vi phạm tội mà có.

[8]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Minh P phạm Tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Lê Minh P 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt ngày 04/3/2021. Buộc bị cáo phải nộp số tiền 4.500.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 khúc gỗ dài 31.5cm, rộng 12cm, cao 5cm; 01 khúc gỗ dài 44.5cm, rộng 7cm, cao 5cm; 01 tấm ván gỗ dài 50cm, rộng 14.5cm, dầy 2,5cm; Một nữa cây kéo bằng inox dài 19cm, lưỡi dài 10cm, chiều rộng lưỡi kéo 1.5cm, cán kéo 9cm đã qua sử dụng; 01 bấm móng tay bằng inox dài 9cm đã qua sử dụng.

- Đối với 02 xe mô tô biển số: 95F1-069.01 và 95E1-384.27, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ngã Bảy đã trao trả cho các bị hại xong.

4. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND cấp xã nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TP Ngã Bảy;
- Công an TP Ngã Bảy;
- THAHS Công an TP Ngã Bảy;
- Chi cục THADS TP Ngã Bảy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Nhung